TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TUY PHƯỚC,** **TỈNH BÌNH ĐỊNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 222/2019/HNGĐ-ST Ngày 24 tháng 7 năm 2019 Vv ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TUY PHƯỚC, TỈNH BÌNH ĐỊNH

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Quý Phúc

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Vĩnh Mậu

2. Bà Phạm Thị Tuyết Mai

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Ngọc Mai là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định tham gia phiên tòa:** Bà Trần Thị Hoài - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 7 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 114/2019/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 4 năm 2019 về việc "ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 927/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 12 tháng 6 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 1045/2019/QĐST-HNGĐ ngày 04 tháng 7 năm 2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Kim L**,** sinh năm 1996; (có mặt)

Địa chỉ: Thôn G, xã P, huyện T, tỉnh Bình Định.

Bị đơn*:* Anh Nguyễn Hữu C, sinh năm 1992; (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn G, xã P, huyện T, tỉnh Bình Định.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 02 tháng 4 năm 2019, các bản khai và tại phiên Tòa hôm nay nguyên đơn chị Nguyễn Thị Kim L trình bày: Chị và anh Nguyễn Hữu C tìm hiểu khoảng 01 năm thì tự nguyện đi đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã C, thị xã A, tỉnh Gia Lai vào ngày 17 tháng 4 năm 2014. Sau khi kết hôn thì vợ chồng chị sống tại nhà mẹ chị ở thôn G, xã P. Vợ chồng chị chung sống hạnh phúc đến năm 2017 thì xảy ra mâu thuẫn vì anh C không lo làm ăn mà tụ

tập ăn nhậu chơi bời và cờ bạc, chị khuyên ngăn nhưng anh không nghe mà còn đánh chị. Gia đình hai bên cũng tổ chức hòa giải nhưng không có kết quả. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh C.

Chị và anh C có một con chung tên là Nguyễn Hữu T, sinh ngày 17 tháng 6 năm 2014. Nếu được ly hôn chị yêu cầu được trực tiếp nuôi con và không yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con.

Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung. Trong thời kỳ hôn nhân vợ chồng chị không nợ ai và không ai nợ vợ chồng chị.

Tại phiên tòa, anh C vắng mặt nhưng tại bản tự khai ngày 02 tháng 5 năm 2019, anh C thống nhất với lời khai của chị L về quá trình tìm hiểu và đi đến hôn nhân, về tình trạng hôn nhân và con chung. Theo anh thì nguyên nhân mâu thuẫn giữa vợ chồng anh là do vào dịp cuối năm tất niên 2017 anh quá chén và có đánh chị mấy bạc tai nhưng anh nhiều lần xin lỗi, thậm chí chặt ngón tay út để chứng minh nhưng chị L không chịu tha thứ cho anh. Nay chị L yêu cầu ly hôn với anh thì anh không đồng ý mà muốn đoàn tụ.

Anh không đồng ý yêu cầu nuôi con của chị L mà yêu cầu được nuôi con chung.

Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung và anh chị không có nợ chung.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phước tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về việc tuân thủ quy định tố tụng: Thẩm phán và Hội đồng xét xử tuân thủ đúng và đầy đủ các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn chấp hành đúng quyền và nghĩa vụ của mình còn bị đơn đã nhận được các văn bản tố tụng của Tòa nhưng vẫn cố tình vắng mặt nên đã không chấp hành các Điều 70, 72 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị L được ly hôn với anh C và giao cháu Nguyễn Hữu T cho chị L nuôi dưỡng, chị L không yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Chị Nguyễn Thị Kim L khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn là tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án mà bị đơn là anh Nguyễn Hữu C cư trú tại thôn G, xã P, huyện T, tỉnh Bình Định nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng: Tòa án đã tiến hành tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa nhưng anh Nguyễn Hữu C vẫn cố tình vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt anh C.

[3] Chị L và anh C tự nguyện đăng ký kết hôn ngày 17 tháng 4 năm 2014 tại Ủy ban nhân dân xã Cửu An, thị xã An Khê, tỉnh Gia Lai nên hôn nhân giữa chị L và anh C là hợp pháp. Chị L yêu cầu ly hôn, theo văn bản trình bày thì anh C không đồng ý ly hôn nhưng cũng không có biện pháp nào để hàn gắn tình cảm. Vợ chồng anh C chị L đã ly thân 02 năm chứng tỏ hôn nhân giữa anh chị đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, nếu duy trì cuộc hôn nhân này cũng không đem lại hạnh phúc cho cả hai. Do đó, áp dụng các Điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình, cho chị L được ly hôn anh C.

[4] Về con chung: Chị L và anh C có một con chung tên là Nguyễn Hữu T, sinh ngày 17 tháng 6 năm 2014. Chị L có việc làm tại địa phương, thu nhập ổn định và trong thời gian sống ly thân chị vẫn đảm bảo chăm sóc, giáo dục để cháu T được phát triển bình thường. Do đó, áp dụng Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình, giao cháu T cho chị L chăm sóc, nuôi dưỡng. Chị L không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xét.

[5] Về tài sản chung: Chị L không có yêu cầu, nên Hội đồng xét xử không xét.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm: Theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự, Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, chị L phải chịu 300.000 đồng tiền án phí ly hôn.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 51, 56, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình; Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội,

1. Chị Nguyễn Thị Kim L được ly hôn anh Nguyễn Hữu C.

2. Giao con chung là cháu Nguyễn Hữu T, sinh ngày 17 tháng 6 năm 2014 cho chị Nguyễn Thị Kim L chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh Nguyễn Hữu C không phải cấp dưỡng nuôi con. Hiện cháu T đang sống với chị L.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở; nhưng không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc làm ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, cũng như việc cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

3. Chị Nguyễn Thị Kim L phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn nhưng được khấu trừ vào 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí mà chị L đã nộp theo biên lai thu tiền số 0002911 ngày 16 tháng 4 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định.

Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được niêm yết hoặc tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện Tuy Phước;
- CC THADS H.Tuy Phước;
- UBND xã Cửu An, tx.An Khê, tỉnh Gia Lai;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Quý Phúc